

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: ...Giảng viên Anh văn.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng
Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số đăng ký dự tuyển:GV08.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: LÂM THỊ PHƯƠNG THẢO

Ngày, tháng, năm sinh: 22/03/1997 Nam ☐ Nữ ☒

Dân tộc:Kinh Tôn giáo:Không

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: 079197007920 ... Ngày cấp: 20/02/2019.

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Số điện thoại để báo tin: ...0357597277 Email: ... thaoltp97@gmail.com

Quê quán: Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Tổ 46, ấp Phú Thuận, Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): 90, đường tỉnh lộ 15, ấp Phú Thuận, Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Tình trạng sức khỏe: ...Tốt, Chiều cao: ...163cm....., Cân nặng:70 ...kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa: ... 12/12

Trình độ chuyên môn: ...Cử nhân Ngôn Ngữ Anh.....

Loại hình đào tạo:Chính quy

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

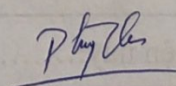
Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
26/06/2019	ĐH Công nghiệp TP.HCM	Cử nhân	024890	Ngôn ngữ Anh	Ngôn Ngữ Anh	Chính quy	Khá
01/08/2018	ĐH Công nghiệp TP.HCM	Chứng chỉ ngoại ngữ	A1858988	Tiếng Trung C			Trung bình
03/04/2018	ĐH Công nghiệp TP.HCM	Chứng chỉ Công nghệ thông tin	0441335	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Khá
	ĐH Sài Gòn	Nghệ vụ sư phạm cao đẳng, đại học		Nghệ vụ sư phạm cao đẳng, đại học			Xuất sắc

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ và nộp theo đúng thời gian quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị Nhà trường hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lâm Thị Phương Thảo

**PHÂN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

Người dự tuyển: **Lâm Thị Phương Thảo**

Sinh ngày: 22/03/1997

Mã số đăng ký dự tuyển: GV08

Ngành dự tuyển: Anh văn

Các văn bằng, chứng chỉ trên của ứng viên phù hợp với điều kiện dự tuyển viên chức của trường. Về tính xác thực của các văn bằng, chứng chỉ, Nhà trường sẽ tiếp tục xác minh thông qua liên hệ với các cơ sở đào tạo.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA

THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA



Phạm Hữu Lộc

Lâm Viết Dũng

Phan Thị Ngọc Phượng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

English Language

Ms **Lam Thi Phuong Thao**
Upon:
Date of birth: **22 March 1997**
Year of graduation: **2019**
Degree classification: **Good**
Mode of study: **Full-time**



Ho Chi Minh city, 26 June 2019



Reg. No: 1301/1162/06.2019/15018211

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngôn ngữ Anh

Cho: Bà **Lâm Thị Phương Thảo**
Ngày sinh: **22/03/1997**
Năm tốt nghiệp: **2019**
Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2019



Số hiệu: **024890**

Số vào sổ cấp bằng: 1301/1162/06.2019/15018211



BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Họ và tên: **LÂM THỊ PHƯƠNG THẢO**
 Ngày sinh: **22/03/1997**
 Nơi sinh: **TP. Hồ Chí Minh**
 Chuyên ngành: **Ngôn ngữ Anh - 52220201**

Mã số SV : **15018211**
 Hệ đào tạo : **Đại học**
 Khóa học : **2015-2019**
 Lớp học : **DHAV11A**

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	STC	Thang điểm			Xếp loại
				Hệ 10	Hệ 4	Chữ	
Niên học: 2015-2016							
1	2111409	Ngữ pháp	4	6.9	2.5	C+	Trung Bình
2	2112007	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	6.2	2.5	C+	Trung Bình
3	2199405	Chứng chỉ ngoại ngữ	0	8.9	4.0	A	Giỏi
4	2120401	Giáo dục thể chất	4	8.0	3.5	B+	Khá
5	2199406	Chứng chỉ Tin học	0	7.7	3.0	B	Khá
6	2120402	Giáo dục Quốc phòng 1	4	6.0	2.5	C+	Trung Bình
7	2111427	Viết 1	3	6.4	2.5	C+	Trung Bình
8	2111424	Nghe 1	3	4.7	1.0	D	Trung Bình Yếu
9	2112008	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	3	6.3	2.5	C+	Trung Bình
10	2111426	Đọc 1	3	5.4	1.5	D+	Trung Bình Yếu
11	2120403	Giáo dục Quốc phòng 2	4	7.0	3.0	B	Khá
12	2111410	Ngữ âm thực hành	3	6.8	2.5	C+	Trung Bình
13	2111425	Nói 1	3	7.2	3.0	B	Khá
Niên học: 2016-2017							
14	2111405	Tiếng Việt thực hành	2	9.2	4.0	A+	Xuất sắc
15	2111406	Dẫn luận ngôn ngữ	2	7.7	3.0	B	Khá
16	2111429	Nói 2	3	8.1	3.5	B+	Khá
17	2111430	Đọc 2	3	6.1	2.5	C+	Trung Bình
18	2111411	Ngữ âm và Âm vị học	2	5.8	2.0	C	Trung Bình
19	2111428	Nghe 2	3	6.1	2.5	C+	Trung Bình
20	2111431	Viết 2	3	6.9	2.5	C+	Trung Bình
21	2101479	Tin học cơ sở	2	5.8	2.0	C	Trung Bình
22	2112006	Pháp luật đại cương	2	7.7	3.0	B	Khá
23	2111432	Nghe 3	3	6.0	2.5	C+	Trung Bình
24	2111435	Viết 3	3	6.8	2.5	C+	Trung Bình
25	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.7	2.0	C	Trung Bình
26	2111433	Nói 3	3	7.3	3.0	B	Khá
27	2111434	Đọc 3	3	7.9	3.0	B	Khá
28	2111415	Từ vựng học	2	5.7	2.0	C	Trung Bình
Niên học: 2017-2018							
29	2111407	Ngoại ngữ 2	4	8.9	3.8	A-	Giỏi
30	2111441	Biên dịch 1	3	8.3	3.5	B+	Khá
31	2111445	Lý luận giảng dạy ngoại ngữ	2	7.1	3.0	B	Khá
32	2111412	Cú pháp học	3	8.6	3.8	A-	Giỏi
33	2110470	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	8.5	3.8	A-	Giỏi
34	2111438	Nói nâng cao	2	8.1	3.5	B+	Khá

LÂM THỊ PHƯƠNG THẢO - 15018211

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	STC	Thang điểm			Xếp loại
				Hệ 10	Hệ 4	Chữ	
35	2111414	Hình vị học	2	8.0	3.5	B+	Khá
36	2111419	Đất nước học Anh - Mỹ	3	7.9	3.0	B	Khá
37	2111446	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ 1	3	7.6	3.0	B	Khá
38	2111443	Phiên dịch 1	3	7.3	3.0	B	Khá
39	2111442	Biên dịch 2	3	6.4	2.5	C+	Trung Bình
40	2111413	Ngữ nghĩa học	2	5.6	2.0	C	Trung Bình
41	2111408	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6.6	2.5	C+	Trung Bình
42	2111444	Phiên dịch 2	3	8.6	3.8	A-	Giỏi
Niên học: 2018-2019							
43	2111448	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	7.9	3.0	B	Khá
44	2111447	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ 2	3	6.9	2.5	C+	Trung bình
45	2111420	Văn học Anh - Mỹ	3	5.0	1.5	D+	Trung bình yếu
46	2111457	Biên dịch 3	2	7.0	3.0	B	Khá
47	2111458	Phiên dịch 3	2	7.4	3.0	B	Khá
48	2111451	Tiếng Anh thương mại	2	6.6	2.5	C+	Trung bình
49	2111450	Công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ	2	7.2	3.0	B	Khá
50	2111455	Thực tập tốt nghiệp	5	8.3	3.5	B+	Khá
51	2111456	Khóa luận tốt nghiệp	5	8.5	3.8	A	Giỏi

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 141

Trung bình chung tích lũy: 7.10 - 2.82

Số TC nợ (điểm F - tỉ lệ %): 0 - 0.00%

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Ghi chú: Điểm giáo dục quốc phòng, thể chất, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học không tính vào Trung bình chung tích lũy

TP.HCM, ngày 18 tháng 10 năm 2019

TL.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA



Ms. Hoàng Lê Thị Tuyết

Số: 45 /QĐ-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học
Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
Lớp mở tại Trường Đại học Sài Gòn - K.61

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 17/03/2008 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc tổ chức và hoạt động trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND-TC ngày 13/07/2016 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 2385/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng cho Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ kết quả học tập của lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng khóa 61;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 85 học viên hoàn thành khóa học Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng GDTX và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HT & PHT;
- Lưu: GDTX, VP.



STT

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
33	Phạm Như Ngọc	03/02/1992	Kiên Giang	3,40	Giỏi	
34	Trần Trương Thị Ngọc	25/01/1993	Đồng Nai	3,53	Giỏi	
35	Trịnh Ánh Nguyệt	16/03/1988	Hà Nam	3,65	Xuất sắc	
36	Thái Tấn Nhã	08/01/1993	Đăk Lăk	3,65	Xuất sắc	
37	Vũ Yến Nhi	28/06/1993	Tp.HCM	3,35	Giỏi	
38	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	01/06/1993	Đồng Tháp	3,10	Khá	
39	Lê Thị Hoàng Oanh	25/01/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu	3,50	Giỏi	
40	Nguyễn Thị Thanh Phúc	13/06/1977	Tp.HCM	3,45	Giỏi	
41	Trần Hoàng Phúc	05/08/1993	Bạc Liêu	3,50	Giỏi	
42	Đàng Quốc Phương	22/07/1991	Ninh Thuận	3,25	Giỏi	
43	Nguyễn Hoàng Sơn	08/02/1988	Kiên Giang	3,75	Xuất sắc	
44	Huỳnh Lương Tâm	22/11/1988	Khánh Hòa	3,40	Giỏi	
45	Huỳnh Thanh Tiên	06/02/1980	Tiền Giang	3,25	Giỏi	
46	Phạm Trường Tộ	30/04/1990	Tiền Giang	3,40	Giỏi	
47	Phạm Anh Tuấn	11/10/1980	Tp.HCM	3,20	Giỏi	
48	Trần Lý Thành	23/07/1989	Tp.HCM	3,60	Xuất sắc	
49	Lê Văn Thành	17/09/1971	Thái Bình	3,30	Giỏi	
50	Lâm Thị Phương Thảo	22/03/1997	Tp.HCM	3,60	Xuất sắc	
51	Trần Thị Kim Thảo	08/04/1989	Tp.HCM	3,50	Giỏi	
52	Quách Minh Thảo	21/09/1980	Tp.HCM	2,90	Khá	
53	Phạm Ngọc Hồng Thịnh	16/05/1996	Tp.HCM	3,50	Giỏi	
54	Huỳnh Lương Huy Thông	01/03/1987	Bình Thuận	3,70	Xuất sắc	
55	Đào Thị Thúy	19/12/1993	Bạc Liêu	3,20	Giỏi	
56	Nguyễn Minh Thư	09/10/1992	Tp.HCM	3,20	Giỏi	
57	Nguyễn Thùy Trang	03/10/1988	Tp.HCM	3,35	Giỏi	
58	Nguyễn Thị Thu Trang	26/03/1991	Hà Nội	3,15	Khá	
59	Lê Trần Thanh Trâm	04/08/1985	Bình Định	3,45	Giỏi	
60	Tăng Bích Trâm	09/12/1988	Tp.HCM	3,25	Giỏi	
61	Lê Thị Diễm Trinh	17/05/1993	Đồng Tháp	3,25	Giỏi	
62	Hồ Thanh Trúc	14/11/1989	Đồng Tháp	3,30	Giỏi	
63	Lâm Bảo Anh	25/05/1996	Tp.HCM	3,10	Khá	
64	Nguyễn Thị Ngọc Bích	07/08/1993	Phú Yên	3,10	Khá	
65	Nguyễn Thị Bảo Châu	02/01/1981	Tp.HCM	3,00	Khá	
66	Hoàng Thị Hoa	10/03/1979	Thanh Hóa	3,50	Giỏi	
67	Hà Thị Thùy Linh	10/06/1995	Bình Định	3,10	Khá	
68	Kiều Nguyệt Mỹ Ngọc	11/10/1997	Tp.HCM	3,50	Giỏi	
69	Vũ Minh Quyền	14/05/1992	Tp.HCM	3,30	Giỏi	
70	Nguyễn Thức Thành Tín	17/03/1980	Tp.HCM	3,60	Xuất sắc	
71	Viên Thế Khánh Toàn	25/07/1984	Tp.HCM	3,00	Khá	
72	Phạm Châu Thành	20/09/1957	Tây Ninh	2,70	Khá	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: Lâm Thị Phương Thảo

Sinh ngày: 22/03/1997 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

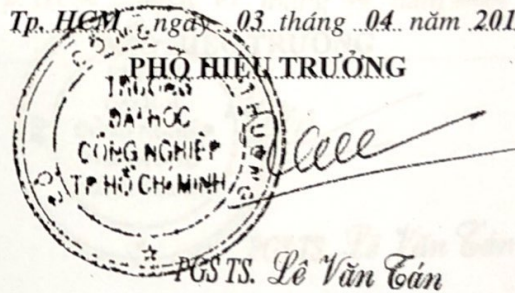
..... Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Kết quả: Điểm trắc nghiệm 6.0 Điểm thực hành 8.4

Tp. HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2018

Số hiệu: 0441335

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 17104975/CNTTCB



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIẾNG TRUNG

Trình độ: C

Cấp cho: **Lâm Thị Phương Thảo**

Sinh ngày: **22/03/1997** Nơi sinh: **TP. Hồ Chí Minh**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày **21** tháng **04** năm **2018**

Hội đồng kiểm tra: **Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh**

Xếp loại: **Trung bình**

Tp. HCM Ngày **01** tháng **08** năm **2018**



Số hiệu: **A 1858988**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **145TTC/1/58**

PGSTS. Lê Văn Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ**